

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**I. THÔNG TIN CHUNG****1. Thông tin khái quát:**

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800221072

Vốn điều lệ: 43.437.000.000 đồng

Địa chỉ: 100 - Trường Thi – TP. Thanh Hóa.

Điện thoại: 02373.852248

Fax: 02373.754720

Website: songda25.com

Mã cổ phiếu: SDJ

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty CP Sông Đà 25 là Công ty xây lắp công nghiệp Thanh Hoá, được thành lập theo quyết định số 1268 TC/UB – TH ngày 18/12/1971 của UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Ngày 09/09/1977 Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá. Tới năm 1992 Công ty được thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 1432TC/UB – TH ngày 21/11/1992 của UBND tỉnh Thanh Hoá. Trong thời gian hoạt động từ năm 1992 tới nay, có 2 đơn vị sát nhập vào Công ty xây dựng 2 Thanh Hoá là:

- Công ty xây dựng C Thanh Hoá sát nhập vào Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá theo quyết định số 34 QĐ – UB ngày 07/01/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Xí nghiệp gạch ngói Quảng Yên Thanh Hoá sát nhập vào Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá theo quyết định số 1544/QĐ – UB ngày 25/06/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

Đến năm 2003 Công ty đổi tên thành Công ty Sông Đà 25 theo quyết định số 433/QĐ – BXD ngày 15/04/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc tiếp nhận Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà.

- Ngày 13/12/2005 Bộ trưởng Bộ xây dựng có Quyết định số 2284/QĐ – BXD chuyển Công ty Sông Đà 25 thành Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 25. Các hoạt động giao dịch của Công ty bắt đầu kể từ ngày 01/01/2006 và chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với tên Công ty cổ phần Sông Đà 25 ngày 09/02/2006. Đến tháng 06 năm 2015 chuyển cổ phần Nhà nước sang cổ phần các cổ đông cá nhân (Thoái vốn nhà nước).

3. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh:**a/ Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng nhà các loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện và trạm biến thế điện; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật

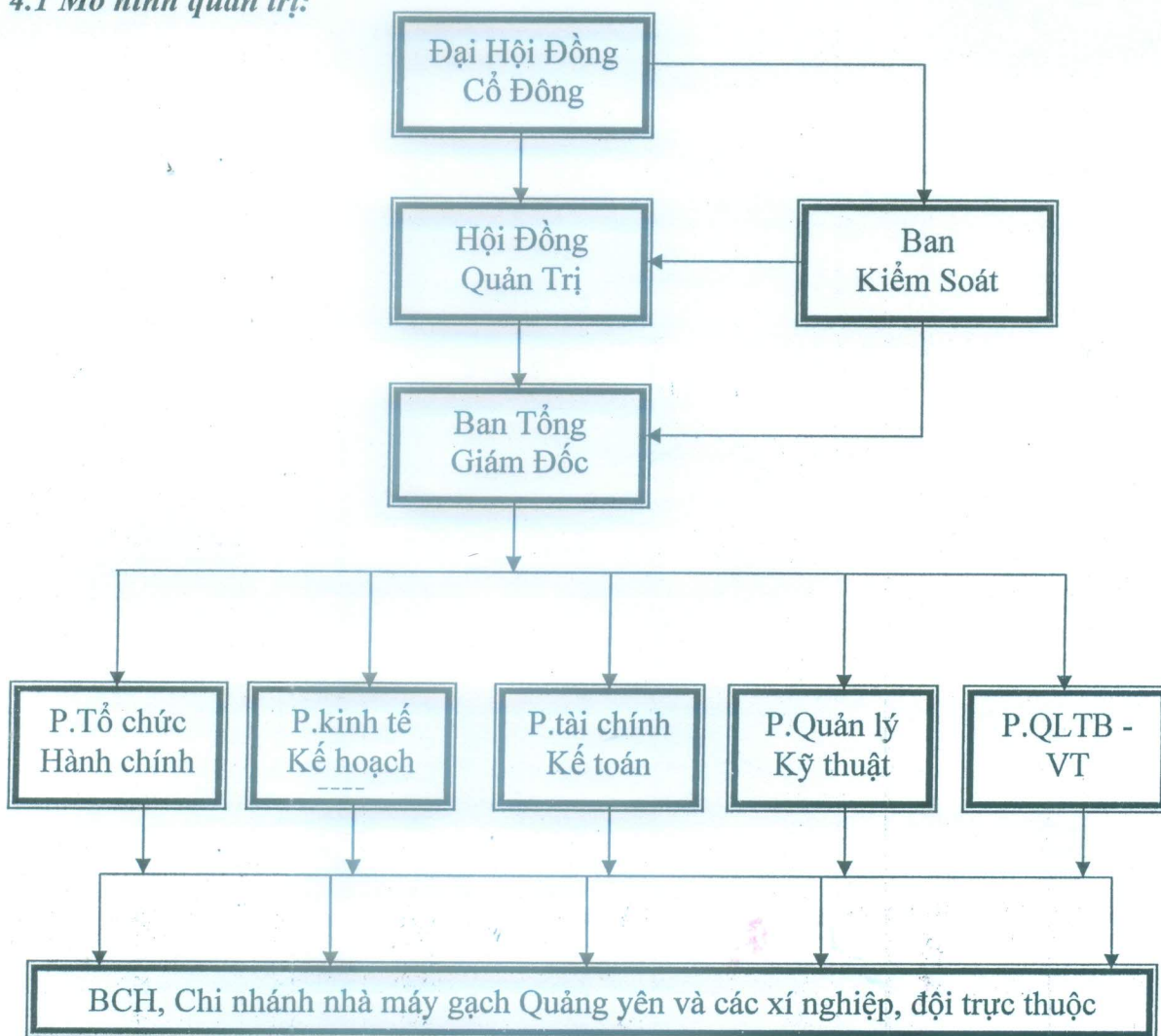
tu; vật liệu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng từ đá; sản xuất cửa nhựa, cửa sắt; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; đầu tư phát triển nhà; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng; lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Không bao gồm hoạt động thiết kế kiến trúc và kỹ thuật); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ cân thuê tại trạm cân 60 tấn; Khoan phá nổ mìn công nghiệp; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt - Mã ngành: 03222; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Mã ngành: 2592; Sửa chữa máy móc, thiết bị - Mã ngành: 3312; Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu - mã ngành: 55909; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Mã ngành: 78301; Sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); Sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện - mã ngành: 162; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng - mã ngành: 1621.

b/ Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, các hoạt động SXKD của Công ty trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1 Mô hình quản trị:



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

a) *Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức và quy mô sản xuất công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

b) *Hội đồng Quản trị*

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh do HĐQT quản lý, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

c) *Ban Kiểm soát*

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

d) *Ban Tổng Giám đốc*

* *Tổng giám đốc:*

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

* Các Phó tổng giám đốc:

- Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Các phòng ban và các đơn vị trực thuộc

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc. Đơn vị trực thuộc thay mặt Công ty thực hiện các dự án, các hạng mục công trình, được chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm về lĩnh vực được giao.

5. Định hướng phát triển

Dựa trên những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng trong những năm sắp tới, định hướng phát triển ngành xây dựng cùng với việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của mình, Công ty đã xác định phương hướng nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2015 - 2020 là xây dựng và phát triển Công ty, làm chủ được các công nghệ xây dựng tiên tiến, đảm nhận thi công được các công trình dân dụng, công nghiệp có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, song song với duy trì chiến lược đầu tư đa dạng hóa sản phẩm, tập trung đầu tư cho sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng từng bước làm chủ các dự án, tạo nên sự phát triển hài hòa có tính bền vững cao. Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực.

Sản xuất công nghiệp, nguyên vật liệu và các dịch vụ khác: Để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2019

- Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 20,88 tỷ đồng/KHN 110,5 tỷ đồng đạt 18,9% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Giá trị SXKD trong lĩnh vực xây lắp: Thực hiện 7,280 tỷ đồng/KHN 83,5 tỷ đồng bằng 8,72% kế hoạch năm.

+ Giá trị SXKD trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Thực hiện 13,60 đồng/KHN 27 tỷ đồng bằng 50,37% kế hoạch năm.

- Sản phẩm sản xuất đạt 16,494 triệu viên /KH 20 triệu viên đạt 82,47% KH năm

+ Doanh thu: Thực hiện 33,877 tỷ đồng/ KHN 101,25 tỷ đồng bằng 33,46% kế hoạch năm.

- + Các khoản nộp Nhà nước: 2,73 tỷ đồng/KHN 5,526 tỷ đồng đạt 49,4% KHN
- + Thu vốn: 33,66 tỷ đồng/KHN 91,98 tỷ đồng bằng 36,6 % kế hoạch năm.
- + Giá trị đầu tư: 7,280 tỷ đồng/KHN 10,290 tỷ đồng đạt 70,75% KH năm
- + Lợi nhuận: Lỗ 2.695 triệu đồng
- + Thu nhập bình quân: Thực hiện 5 triệu đồng/ người/ tháng đạt 90,91% kế hoạch.

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT KH (%)
A	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	110.500	20.880	18,9
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	83.500	7.280	8,72
II	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	27.000	13.600	50,37
III	Kế hoạch tài chính				
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	101.250	33.877	33,46
2	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	72.950	22.390	30,69
3	Doanh thu SXCN + DT khác	10 ⁶ đ	28.300	11.487	40,59
4	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	91.980	33,66	36,6
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	1.600	-2.695	
6	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	5.526	2.730	49,40
IV	Lao động tiền lương				
1	Tổng số CBCNV sử dụng	người	300	200	66,67
2	Thu nhập bình quân hàng tháng/người	10 ³ đ	5.500	5.000	90,91
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	10.290	7.280	70,75
1	Xây lắp dự án cải tạo và nâng cấp tăng công suất dây chuyền nhà máy gạch Quảng Yên	10 ⁶ đ	8.309	7.280	
2	Chi khác	10 ⁶ đ	1.981		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Tổng giám đốc

Ông Hoàng Hải Việt

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 23/01/1973
 Nơi sinh: Đông Tân - Đông Sơn - Thanh Hoá
 Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán: P. Điện Biên - Tp Thanh Hoá
 CMND: 171586494
 Địa chỉ thường trú: Số 80- Lê Văn An-p. Đông Thọ, TP Thanh Hoá
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Xây dựng

Ông Trần Nhật Tuấn

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 17/11/1962
 Nơi sinh: TP. Thanh Hoá
 Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán: TP. Thanh Hoá
 CMND: 011712675
 Địa chỉ thường trú: P. Ba Đình - Tp Thanh Hoá
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Ông Trần Văn Tuấn

Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 03/03/1960
 Nơi sinh: Hải Anh – Hải Hậu – Nam Định
 Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán: Hải Anh – Hải Hậu – Nam Định
 CMND: 170019343
 Địa chỉ thường trú: 64 Cao Thắng – TP. Thanh Hoá
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây Dựng

Ông Khương Hữu Thành

Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 03/11/1970
 Nơi sinh: Thành phố Thanh Hoá
 Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán: Thành phố Thanh Hoá
 CMND: 171502365
 Địa chỉ thường trú: 18 Phan Huy Chú – Tân Sơn – TP. Thanh Hoá
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây Dựng – Cử nhân kinh tế

Bà Lê Thị Dung

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 05/08/1969
 Nơi sinh: Hoàng Lý - Hoàng Hoá – Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt nam
 Quê quán: Hoàng Lý - Hoàng Hoá – Thanh Hóa
 CMND: 171289574
 Địa chỉ thường trú: Đường Đội Cung – P. Trường Thi - Tp Thanh Hoá
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

2.2 CBCNV công ty và chính sách với người lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên đến 31/12/2019: 200 người.
- Chính sách đối với người lao động nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:
 - + Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
 - + Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
 - + Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
 - + Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1 Các dự án đầu tư:

- Năm 2019 tiếp tục thực hiện cải tạo, sửa chữa các hạng mục thuộc nhà máy gạch tuynel Quảng Yên với giá trị thực hiện là 7,280 tỷ đồng.
- Công tác đầu tư không hoàn thành kế hoạch do việc cải tạo sửa chữa nhà máy gạch Quảng Yên kéo dài, việc huy động vốn cho các dự án gặp nhiều khó khăn.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	95.692.030.277	87.454.612.098
Doanh thu thuần	90.428.792.017	33.877.015.603
Lợi nhuận từ HĐSXKD	913.261.939	(3.400.475.808)
Lợi nhuận khác	(879.209.497)	705.329.594
Lợi nhuận trước thuế	34.052.442	(2.695.146.214)
Lợi nhuận sau thuế	14.775.875	(2.695.146.214)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.343.700 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Vốn nhà nước: 0 (thoái vốn nhà nước tháng 6/2015)
- Các cổ đông: 100%.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá tổng quát tình hình SXKD năm 2019:

- Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Tình hình SXKD của Công ty, thực hiện 20,88 tỷ đồng/KHN 110,5 tỷ đồng đạt 18,9% kế hoạch năm.

Những tác động ảnh hưởng lớn đến SXKD năm 2019:

- Tình hình công nợ của những năm trước tồn sang năm 2019 còn cao và vẫn chưa thu hồi được cũng đã tác động đến kế hoạch tài chính công ty trong SXKD;

- Các thiết bị máy móc phục vụ thi công nhiều năm đã bị hư hỏng nặng phải đầu tư một lượng tài chính lớn để phục hồi, sửa chữa, đầu tư mới để phục vụ SXKD, đầu tư thêm nhà xưởng máy móc dây chuyền cho sản xuất công nghiệp;

- Công nợ phải thu của Các Chủ đầu tư tại một số công trình có giá trị lớn như: 3 cầu Tây Thanh Hóa, Đường Tránh Hà Tĩnh, thủy điện Sứ Pán, San nền Triệu Sơn, Thủy điện Sập Việt đạt rất thấp (1,3 tỷ đồng của Công trình Đường tránh Hà Tĩnh) làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Những tác động lớn ảnh hưởng đến SXKD năm 2019, song với nỗ lực của CBCNV công ty, HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tổ chức quản trị lại doanh nghiệp, tăng cường đồng bộ các mặt về quản lý điều hành. Giảm hàng tồn kho; nhanh chóng thu hồi công nợ, đảm bảo được đời sống cho CBCNV công ty, bình quân thu nhập đầu người là 5 triệu đồng/người/tháng và làm tròn nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước, không còn tình trạng nợ quá hạn ngân hàng. Tình hình SXKD năm 2019 Công ty đang từng bước ổn định và tích cực phát huy hết nguồn lực để phát triển trong những năm tới.

1.1 Về xây lắp:

Trong năm 2019, thực hiện 7,280 tỷ đồng/KHN 83,50 tỷ đồng bằng 8,72% kế hoạch năm.

- Thu vốn: 25,56 tỷ đồng/KHN 80,00 tỷ đồng 31,95% kế hoạch năm. Công tác thu vốn chủ yếu tại các công trình đang thi công HH6: 8,61 tỷ đồng; Nhà máy thép Hòa phát: 5,67 tỷ đồng; Kênh Nam: 7,98 tỷ đồng; TĐ Nậm Khóa 0,57 triệu đồng còn lại các công trình thi công từ các năm trước giá trị thu (Thủy điện Trà Xom 0,6 tỷ đồng; các trạm phát sóng viettel 0,707 tỷ đồng, Đường tránh Hà Tĩnh 1,3 tỷ đồng).

a) Những mặt làm được:

Các công trình thi công đều đảm bảo tiến độ, chất lượng được chủ đầu tư nghiệm thu đưa vào sử dụng, thực hiện đúng các quy trình quản lý chất lượng từ thí nghiệm vật liệu đầu vào đến nghiệm thu các phần việc, lập hồ sơ giai đoạn, bản vẽ hoàn công... Nghiệm thu thực hiện các quy trình về an toàn cho người lao động và thiết bị

b) Những mặt chưa làm được:

- Một số công trình dự kiến tiếp thị đấu thầu trong năm chưa thực hiện được do kế hoạch từ các chủ đầu tư chưa thu xếp xong vốn, chưa giải quyết xong các thủ tục: GPMB, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình.

- Giá trị công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019 không có, đồng thời công trình mới mở ra giá trị sản lượng thi công không đạt chỉ tiêu kế hoạch (7,28 tỷ đồng /KH 83,5 tỷ đồng đạt 8,72% KH).

1.2 Về sản xuất công nghiệp (Sản xuất gạch tuynel):

- Thực hiện 13,6 tỷ đồng/KHN 27 tỷ đồng bằng 50,37% kế hoạch năm.

- Thu vốn: 8,1 tỷ đồng/KHN 11,98 tỷ đồng bằng 67,61% kế hoạch năm.

+ Sản phẩm tiêu thụ đạt 15,55 triệu viên/20 triệu viên đạt 77,75% KH năm. Gạch tồn trên bãi đến 31/12/2019 là 5,33 triệu viên trong đó chủ yếu là gạch A (4,66 triệu viên).

+ Giá trị doanh thu 11,487 tỷ đồng/28,3 tỷ đồng đạt 40,59% KH năm.

a) Những mặt làm được:

Sản phẩm gạch xây đạt chất lượng cao, ngày một nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

b) Những mặt chưa làm được:

- Một số thời điểm giá gạch của Nhà máy cao hơn so với giá mặt bằng chung của thị trường gây khó khăn cho việc tiêu thụ.

- Giá gạch bán tại các thời điểm đều thấp (giá bán thấp hơn giá thành sản xuất).

- Việc tham mưu cho Tổng giám đốc về thị trường, phương thức chính sách tiếp thị và giá cả gạch tại các thời điểm của cán bộ quản lý của Nhà máy còn chưa nhanh nhạy, kịp thời.

2. Thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong SXKD:

Chỉ tiêu Doanh thu: Thực hiện 33,87 tỷ đồng/ KHN 101,25 tỷ đồng bằng 33,46% kế hoạch năm.

a) Những mặt làm được:

- Đối với các công trình thi công trong năm 2019, công tác lập hồ sơ lên phiếu giá thanh toán với chủ đầu tư đã được lập kịp thời và được xác định doanh thu trong kỳ sản xuất. Giá trị thực hiện đến đâu lập hồ sơ đến đó, không để tình trạng khối lượng dở dang như những năm trước.

b) Những mặt chưa làm được:

- Còn một số công trình việc lập hồ sơ thanh toán chậm do một số lý do: chủ đầu tư chưa kịp thời phê duyệt các thủ tục pháp lý như phê duyệt bổ sung thiết kế, phê duyệt khối lượng phát sinh trong thi công, phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán công trình.

2.1 Lợi nhuận: Năm 2019 lỗ 2.695 triệu đồng.

a) *Những mặt làm được:*

- Nợ phải trả khách hàng giảm xuống so với năm 2018: năm 2019 là 22,34 tỷ/24,86 tỷ năm 2018;

- Hàng tồn kho giảm so với năm 2018: Năm 2019 là 9,893 tỷ/20,253 tỷ năm 2018.

b) *Những mặt chưa làm được:*

- Tăng trưởng kinh tế trong năm đạt thấp;

- Công nợ chưa thu hồi được vẫn ở giá trị cao;

- Giá thành sản phẩm gạch xây cao chưa có biện pháp giảm chi phí đầu vào;

- Vốn cho hoạt động SXKD chủ yếu là vốn vay, chịu nhiều lãi suất. Vốn chủ sở hữu thấp.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	56.152.925.497	70.948.137.500	-20,85%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.123.725.145	995.144.247	213,90%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	43.534.837.623	49.675.702.780	-12,36%
- Hàng tồn kho	9.494.362.729	20.253.468.270	-53,12%
- Tài sản ngắn hạn khác	0	23.822.203	-100%
Tài sản dài hạn	31.301.686.601	24.743.892.777	26,50%
- Tài sản cố định	25.828.113.337	17.833.140.413	44,83%
- Tài sản dở dang dài hạn	1.719.094.981	3.691.751.870	-53,43%
- Đầu tư tài chính dài hạn	38.980.134	38.980.134	0%
- Tài sản dài hạn khác	3.715.498.139	3.180.020.360	16,84%
Tổng cộng tài sản	87.454.612.098	95.692.030.277	-8,61%

3.2 Tình hình nợ phải trả.

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	78.254.892.867	83.797.164.832	-6,61%
- Nợ ngắn hạn	75.132.892.867	83.797.164.832	-10,34%
- Nợ dài hạn	3.122.000.000	0	100%
Vốn chủ sở hữu	9.199.719.231	11.904.813.151	-22,72%
Tổng cộng nguồn vốn	87.454.612.098	95.692.030.277	-8,61%

a) *Những mặt làm được:*

- Trong năm 2019 đã hoàn thành thi công và bàn giao các công trình cho chủ đầu tư gồm: công trình Kênh Nam, Thủy điện Nậm Khóa 3, Nhà máy lọc bụi tĩnh điện Dung Quất Quảng Ngãi.

- Các công trình đang thi công lập hồ sơ thanh toán kịp thời để thu vốn từ chủ đầu tư;

- Quản lý chặt chẽ theo đúng quy chế trong việc cho vay, tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị;

- Tổ chức lại bộ máy, phương thức hạch toán, quản lý giá thành;

- Giảm vay, giảm nợ thuê tài chính. Đầu tư vốn cho sản xuất theo danh mục khối lượng và kế hoạch thu vốn.

b) *Những mặt chưa làm được:*

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định như trên nhưng vẫn còn tồn tại một số việc chưa thực hiện được là:

- Các chỉ tiêu kế hoạch thu nợ không hoàn thành;
- Công nợ cá nhân không thu hồi được;
- Các công trình còn tồn đọng vốn lớn từ các chủ đầu tư vẫn không thu hồi được do còn nhiều vướng mắc trong quá trình thanh quyết toán và chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn như công trình 3 cầu Tây Thanh Hóa, Thủy điện Sứ Pán 2, Đường tránh Hà Tĩnh, San nền Nhà máy quặng Fercrom Triệu Sơn, thủy điện Sập Việt;
- Nợ vay ngân hàng còn ở hạn mức cao;
- Chưa có biện pháp để cơ cấu lại nguồn vốn Công ty để phục vụ công tác SXKD, xây dựng định mức, giá thành hợp lý cho SXCN.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tái cấu trúc doanh nghiệp tổ chức lại các BCH công trường, xí nghiệp, đội phù hợp với SX công ty tập trung, nâng cao chất lượng trình độ nguồn nhân lực. Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao tính cạnh tranh.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ công tác tài chính gắn liền với hiệu quả SXKD của công ty.

5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, sắp xếp tổ chức và đổi mới Doanh nghiệp:

5.1 Những mặt làm được:

- Đã hoàn chỉnh và phê duyệt quy chế tiền lương mới cho bộ phận văn phòng Công ty.
- Đã sắp xếp lại công tác tổ chức của các đơn vị trực thuộc, thu dần một số xí nghiệp, đội không hiệu quả trong SXKD và bổ sung cán bộ theo chức năng nhiệm vụ cho một số BCH công trường,...

5.2 Các mặt chưa làm được:

- Chưa tổ chức được công tác đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý cho cán bộ và công nhân cho một số ngành nghề mới, cán bộ thi công điện, nước trên công trường, thợ lái máy cần trục tháp, thiết bị điện, công tác an toàn;
- Công tác khoán chưa tiến hành khoán quản sâu cho các BCH công trường;
- Công tác quản lý máy móc thiết bị vẫn đang còn nhiều vướng mắc.

6. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Tích cực trong công tác thị trường, tìm kiếm việc làm (mở rộng thị trường sang Lào, thị trường nhà dân tại khu vực Hà Nội ...) đồng thời nghiên cứu cơ cấu thêm một số ngành nghề kinh doanh mới .

- Thiết lập lại mô hình quản trị SXKD hiệu quả, gọn nhẹ các bộ phận, kiện toàn sắp xếp lại biên chế bộ máy văn phòng Công ty. Xây dựng quy chế trả lương theo vị trí công việc, theo nhiều hình thức (khoán công việc, thời gian, theo các chỉ tiêu SXKD hoàn thành của Công ty ...).

- Lập quy chế quản trị nhân sự hiệu quả, quản lý khoán quản minh bạch, khuyến khích sản xuất, quản lý tiền lương chặt chẽ đúng năng lực người lao động.

- Việc cấp bách là hoàn chỉnh quy chế, quy định chi tiết nhằm tăng tính hiệu quả, trách nhiệm và sự chủ động cho các BCH công trường. Đặt biệt là gắn chặt trách nhiệm cá nhân và quy chế thưởng, phạt rõ ràng minh bạch khuyến khích sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính: sử dụng hiệu quả cao nhất nguồn vốn đáp ứng đủ vốn hoạt động SXKD, tích cực thu hồi công nợ, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Thu xếp nguồn vốn cho phát triển và mở rộng sản xuất.

- Tổ chức khai thác triệt để các nguồn lực hiện có của công ty: đất đai, nhà xưởng, máy móc thiết bị, ứng dụng KHKT nâng cao năng suất, mở rộng ngành nghề sản phẩm.

- Tập trung ưu tiên phát triển ngành nghề chính là xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng. Tập trung một số nguồn lực nghiên cứu sản phẩm mới trong sản xuất công nghiệp như: Gạch không nung, gạch trang trí công trình phù hợp thị trường xây dựng.

- Tập trung công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, thông tin quảng cáo về gạch tuy nen, tìm kiếm và triển khai mạng lưới các đại lý cho sản phẩm gạch tuy nen trên các huyện Nông Cống, Quảng Xương, khu công nghiệp Nghi Sơn, thị trường nhà dân, các khu đô thị. Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch kinh doanh, xây dựng giá thành sản phẩm hợp lý có các giải pháp và chính sách thông thoáng để khuyến khích tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường hoạt động của Ban thu hồi công nợ từ Công ty xuống đến các đơn vị trực thuộc.

- Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp điều hành SXKD, quản lý kỹ thuật, tài chính, thiết bị xe máy.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Trong năm 2019 là năm đặc biệt khó khăn, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động điều hành doanh nghiệp, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh.

- Tuy nhiên bên cạnh những việc mà Ban tổng giám đốc đã triển khai để thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT, HĐQT công ty nhận thấy bộ máy điều hành vẫn còn những việc hạn chế, cụ thể:

+ Trong điều hành SXKD hiệu quả còn thấp chưa đạt được chỉ tiêu đề ra;

+ Thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chưa được chủ động, trị giá hàng tồn kho vẫn còn lớn;

+ Hạn chế trong chiến lược phát triển thị trường kinh doanh.

- Xây dựng, điều chỉnh về cơ cấu tổ chức sản xuất:

+ HĐQT Công ty đã quyết định phê duyệt cơ cấu tổ chức mới theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, định biên các phòng ban Công ty theo hướng tinh giản, có hiệu quả.

2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

2.1 Ưu tiên tập trung nguồn lực về vốn, nhân lực, thiết bị để thi công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, an toàn lao động các công trình:

Bàn giao các công trình cho chủ đầu tư :

+ Gói thầu B.2.1- Lô 2 - Kênh Nam

+ Nhà máy lọc bụi tĩnh điện Dung Quất Quảng Ngãi.

+ Thủy điện Năm Khóa 3.

- Tất cả các công trường phải tăng cường và giám sát chặt chẽ công tác ATLĐ, VSMT, PCCC để phòng tránh mất ATLĐ trong thi công.

2.2 Tập trung công tác thu hồi công nợ, thanh, quyết toán công trình:

- Tích cực đôn đốc các chủ đầu tư để thu hồi các khoản công nợ phải thu, tiếp tục thu hồi các công nợ cá nhân đây là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị liên quan đến sự hoạt động SXKD và phát triển của Công ty.

- Lập kế hoạch chi tiết và tổng thể tháng, quý, năm cho hoạt động thu hồi công nợ để tăng cường chỉ đạo điều hành công tác thu hồi công nợ.

- Đối với những khoản công nợ mà các CĐT đã có nguồn vốn và kế hoạch quyết toán, thanh toán, Công ty tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành các thủ tục để thanh toán kịp thời.

- Hoàn thành công tác quyết toán công trình lô 2 Kênh Nam sau khi thi công xong bàn giao công trình cho chủ đầu tư.

- Tích cực chủ động bám sát để thu vốn tại các công trình đã quyết toán xong như: Gói thầu B2-2; B2-3- 3 cầu Tây Thanh Hóa Sơn nền Triệu Sơn, thủy điện Sứ Pán 2, đường tránh Hà Tĩnh, và một số công trình nhỏ lẻ khác.

- Tiếp tục nghiên cứu để đưa ra các giải pháp thu hồi công nợ cá nhân.

2.3 Cân đối lại nguồn lực, xây dựng chiến lược SXKD:

- Xây dựng chiến lược SXKD của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay và định hướng ngành nghề kinh doanh chính đến năm 2020.

- Xếp lại mô hình tổ chức bộ phận các phòng ban Công ty, Chi nhánh nhà máy gạch Quảng Yên và các BCH đồng thời lập lại quy chế tiền lương cho từng vị trí theo khả năng, năng lực của từng người để phát huy được hết khả năng của từng CBCNV trong công tác SXKD.

- Nghiên cứu quy định lại cách hoạt động của BCH công trường phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt cho mỗi Ban chỉ huy công trường để khi có công trình mới là sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ.

- Ký lại hợp đồng lao động với toàn bộ CBCNV trong toàn Công ty theo nội dung phù hợp với quy định của Pháp luật và điều kiện thực tế SXKD của Công ty

- Tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ CBCNV. Xây dựng chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, sức cạnh tranh nguồn nhân lực và hiệu quả doanh nghiệp.

- Xây dựng lộ trình bổ sung và phê duyệt các quy chế phù hợp điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác SXKD theo các quy chế, quy định đã được chỉnh sửa phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả.

- Kiện toàn lại toàn bộ công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý tài chính từ Công ty xuống đến các đơn vị. Thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, tiến tới khoán chi phí quản lý và các chi phí khác nâng cao hiệu quả SXKD.

- Kiểm tra rà soát công tác hạch toán chi phí sản xuất phù hợp đúng quy định so với thực tế thi công của các đơn vị của từng công trình.

- Tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất công nghiệp (sản xuất gạch tuynel) để công tác SXKD đạt hiệu quả.

2.4 Tìm kiếm việc làm mới thông qua liên danh, liên kết để nâng cao năng lực đấu thầu, tăng cường, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch.

- Tập trung công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của Công ty tại thị trường Thanh Hóa, Hà Nội, Lào, các công trình của các Doanh nghiệp, nhà dân trong nước và một số các thị trường khác...

- Có kế hoạch cụ thể cho công tác tiếp thị đấu thầu

- Khảo sát mặt bằng giá vật tư, nhân công, máy và các công tác khác có liên quan đến việc thi công công trình để có thể sẵn sàng chào giá các công trình

- Nắm bắt thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng đầu vào chất lượng, giá thành hợp lý từ các nhà cung cấp có uy tín để tạo lợi thế cạnh tranh về giá. Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi các giải pháp, biện pháp thi công tiên tiến mang lại hiệu quả cao để rút ngắn thời gian thi công, giảm giá thành tạo lợi thế cạnh tranh về giá trong đấu thầu.

- Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch kinh doanh, xây dựng đơn giá sản phẩm có các giải pháp và chính sách thông thoáng để khuyến khích tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ gạch. Xử lý nhanh nhạy về giá từng thời điểm, có chính sách khuyến mại hợp lý, cơ chế chiết khấu linh hoạt đối với những khách hàng có tiềm lực về tài chính có thể thanh toán sớm không để sản phẩm tồn đọng vốn.

2.5 Giải pháp về đầu tư:

- Hoàn thành dự án cải tạo nâng cấp Nhà máy gạch Quảng Yên trong tháng 6/2019 để Nhà máy trở lại hoạt động.

- Đẩy mạnh công tác cho thuê tài sản, thiết bị chưa sử dụng trong ngắn hạn để thu hồi khấu hao phát huy hiệu quả sử dụng tài sản, thiết bị.

- Nghiên cứu cho thuê hoặc chuyển nhượng mặt bằng khu đất Phú Sơn .

- Cân đối lực lượng máy móc thiết bị hiện có và nhu cầu xe máy thiết bị cần cho năm 2019 để lập kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị chi tiết cho từng công trình cũng như kế hoạch điều chuyển linh động máy móc thiết bị phục vụ các công trình trong toàn Công ty tránh tình trạng nơi thiếu, nơi thừa gây lãng phí. Xây dựng phương án sử dụng thiết bị để khai thác một cách hiệu quả nhất.

- Hàng tháng kiểm tra định kỳ các máy móc thiết bị để có kế hoạch thay thế sửa chữa bảo dưỡng.

2.6 Công tác khoán quản:

- Tập trung nghiên cứu công tác khoán cho các BCH công trường phải sâu triệt để và cụ thể hơn.

- Xây dựng định mức KTKT và lập hợp đồng giao khoán năm 2019 cho Chi nhánh Nhà máy gạch tụy nen Quảng Yên.

2.7 Giải pháp quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn lao động:

- Nắm bắt toàn bộ tiến độ thi công của từng công trình để chỉ đạo thi công một cách hợp lý và kịp thời.

- Tăng cường công tác quản lý hiện trường tại các công trình đang thi công, hàng tuần phòng QLKT phải cử cán bộ giám sát và nắm bắt tình hình thực tế thi công tại các công trình để báo cáo Tổng giám đốc .

- Giải quyết nhanh các vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, đôn đốc thường xuyên công tác lập hồ sơ hoàn công thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành.

- Tăng cường cao độ trong công tác kiểm tra kiểm soát ATLĐ, Phòng QLKT và phòng TCHC thường xuyên kiểm tra các thủ tục và biện pháp ATLĐ tại các công trường và Nhà máy kết hợp giữa tuyên truyền với kiểm tra, xử lý để nâng cao ý thức chấp hành tại các công trường, tổ chức các lớp học an toàn tại các công trường trước khi triển khai thi công tránh để xảy ra các tai nạn đang tiếc.

2.8 Công tác kinh tế - kế hoạch - vật tư

- Lập phiếu giá thanh toán các khối lượng XLHT tại các công trình với chủ đầu tư một cách kịp thời để thu hồi vốn nhanh nhất.

- Thường xuyên tổ chức kiểm điểm công tác thu hồi vốn trong toàn Công ty theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo thu hồi công nợ để có các biện pháp triệt để, kiên quyết giải quyết

các vướng mắc trong quá trình thu hồi vốn. Bám sát tiến độ thi công tại các công trường và kế hoạch vốn cho công trình của Chủ đầu tư để thanh toán thu vốn.

- Rà soát, tập hợp số liệu dở dang, công nợ phải thu phân loại cụ thể lập kế hoạch giải quyết tháo gỡ dần các vướng mắc, quy định rõ thời gian thực hiện.

- Quản lý tập trung công tác cung cấp vật tư chính cho các công trường để kịp thời điều phối vật tư cho công trường theo yêu cầu tiến độ, phát huy hiệu quả sử dụng vốn, hạn chế vật tư tồn kho.

- Tìm hiểu thị trường, thương thảo việc cung cấp vật tư với từng đơn vị có uy tín đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả và thời gian thanh toán hợp lý.

2.9 Công tác thương hiệu, an sinh xã hội và văn hóa doanh nghiệp:

- Tập trung rà soát lại công việc, lực lượng lao động để sắp xếp bố trí đúng người đúng việc nhằm đảm bảo có đủ việc làm thu nhập ổn định và phát huy hiệu quả công việc của mỗi CBCNV.

- Bố trí nguồn vốn ưu tiên để đảm bảo thực hiện đúng chế độ cho người lao động như trả lương kịp thời, trang bị BHLĐ, thanh toán đầy đủ BHXH.

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ vai trò của Công đoàn tại đơn vị để đảm bảo quyền lợi cho người lao động để chăm lo tốt nhất về đời sống tinh thần cho người lao động và đối tượng liên quan để người lao động có thể yên tâm công tác, cống hiến.

- Từng bước hoàn chỉnh văn hóa doanh nghiệp tại đơn vị để tạo lập nền tảng cốt lõi của doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia các hội, hiệp hội ngành nghề, kinh doanh để học hỏi kinh nghiệm, nắm bắt thông tin thị trường, quảng bá thương hiệu của đơn vị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT.

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Trọng Thấu

Giới tính:

Nam

Ngày sinh:

02/07/1962

Nơi sinh:

Huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Quốc tịch

Việt Nam

Quê quán:

Huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

CMND:

170153852

Địa chỉ thường trú:

Số nhà 154, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư ngành dệt

Thành viên HĐQT

Hoàng Hải Việt (như trên danh sách BTGD)

Thành viên HĐQT

Lê Xuân Toàn

Giới tính:

Nam

Ngày sinh:

10/07/1962

Nơi sinh:

Hoàng Đức- Hoàng Hoá – Thanh Hoá

Quốc tịch

Việt Nam

Quê quán:

Hoàng Đức- Hoàng Hoá – Thanh Hoá

CMND:

170247188

Địa chỉ thường trú:

Số nhà 38, đường Việt Bắc, phường Đông Thọ - Tp Thanh Hoá

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư xây dựng

Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT

Trần Nhật Tuấn (như trên danh sách BTGD)
Trần Văn Tuấn (như trên danh sách BTGD)

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2019 HĐQT công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT công ty đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ và một số cuộc họp đột xuất để triển khai nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Năm 2019, HĐQT đã ban hành 04 văn bản. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự văn bản của HĐQT ban hành thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Tổng số các văn bản đã ban hành là 04 văn bản, được định dạng như sau:

- Nghị quyết, Quyết định về công tác SXKD, đầu tư: 04 văn bản

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Lê Thị Vân - Trưởng ban
- Đỗ Ngọc Đông - Thành viên
- Hoàng Thị Hằng - Thành viên

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT công ty trong năm 2019. Mỗi thành viên trong Ban đã có sự liên hệ chéo thường xuyên, thông tin về mọi hoạt động của công ty đã được Ban nắm bắt kịp thời. Ngoài các buổi làm việc, kiểm tra thực tế, Ban còn liên hệ bằng các phương tiện khác để trao đổi công việc chuyên môn cần thiết với Ban tổng giám đốc điều hành, lãnh đạo các phòng ban chức năng của công ty, trong đó có nêu rõ những việc đã làm được, những tồn tại cần phải khắc phục trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Những ý kiến đóng góp của Ban đã được HĐQT, lãnh đạo công ty tiếp thu, điều chỉnh và thực hiện kịp thời. Những kết quả cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty để công ty cổ phần Sông Đà 25 hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình công tác năm 2019 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban kiểm soát công ty.

- Kiểm soát việc ban hành và sửa đổi một số nội dung của hệ thống qui chế, quy định quản lý nội bộ. Thực hiện kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ, tham gia đóng góp các ý kiến và thực hiện kiểm soát ngay trong giai đoạn dự thảo các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty, đóng góp tham gia ý kiến sửa đổi và hiệu chỉnh một số điều, khoản mục trong một số văn bản đề phù hợp với các quy định pháp luật mới và điều kiện thực tế của công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc công ty; Trình tự và thủ tục ban hành các văn bản của công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát công ty đã thực hiện kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính,

kiểm tra sổ sách và chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết, thực hiện thanh lý hợp đồng trong hoạt động kinh doanh và các hồ sơ, tài liệu khác tại cơ quan công ty và tại các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc. Thông qua kiểm tra, Ban kiểm soát đã có những phát hiện và đã có ý kiến đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty khắc phục kịp thời một số những thiếu sót trong quá trình hạch toán và quản lý chi phí, công tác đầu tư, công tác soạn thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng.

- Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức đại hội, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tổng quyết toán thực tế theo tỉ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD: 548.329.100 đồng

- Trong đó:

+ Tiền lương, thù lao HĐQT : 298.404.800 đồng

+ Tiền lương, thù lao BKS : 249.924.300 đồng

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Trọng Thấu	Chủ tịch HĐQT	1.445.000	33,27%	2.081.000	47,91%	Mua CP
2	Hoàng Thị Hằng	Thành viên BKS	204.000	4,7%	0	0%	Bán CP
3	Lý Thị Hồng	Cổ đông lớn	344.261	7,93%	456.261	10,5%	Mua CP
4	Hoàng Như Hoa	Người có liên quan	114.300	2,63%	0	0%	Bán CP

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 25 tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo Tài chính được kiểm toán: Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán được đăng tải tại trang Website: songda25.com và kèm với Báo cáo này.

